

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 673/2025/HS-PT
Ngày: 18/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Ông Võ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số phúc thẩm thụ lý số 516/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Minh T;

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6-Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đỗ Minh T; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam, sinh ngày 28/10/2003 tại Đồng Nai.

Số căn cước công dân: 075203002690.

Nơi cư trú: Ấp D, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp D, xã X, tỉnh Đồng Nai).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1962 và bà Lã Thị Đ1, sinh năm 1965. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa, trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 02 phút ngày 30/8/2024, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô biển số 60B4- 418.44 lưu thông (với tốc độ khoảng 60 km/h) trên phần đường bên phải đường X - Bảo Quang theo hướng Tỉnh lộ 763 đi Quốc lộ A. Khi đến Km 06+300m đường X - Bảo Quang thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) phát hiện anh Nguyễn Quốc C điều khiển xe đạp điện chở theo sau Nguyễn Ngọc Kim Y (là em ruột C) đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái đường X - B, tính theo hướng đi của T (khoảng cách 12,4 mét) để vào Trường tiểu học 3 tháng 2. Mặc dù khoảng cách gần, nguy hiểm nhưng T không giảm tốc độ, không xử lý các biện pháp cấp bách (không phanh xe gấp để hạn chế tối đa sự va chạm), không nhường đường cho xe đạp điện do anh C điều khiển qua đường mà tiếp tục điều khiển xe chạy về phía trước lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên khi xe đạp điện do anh C điều khiển chuyển hướng đến phần đường bên trái thì phần đầu xe mô tô biển số 60B4-418.44 do T điều khiển đã va chạm với phần thân trái (sát trục bánh trước) xe đạp điện do anh C điều khiển, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Đỗ Minh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3, Nguyễn Quốc C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C1 và hiện đang nằm tại nhà điều trị theo liệu trình của Bệnh viện Chuyên khoa ngoại thần kinh Quốc Tế và Bệnh viện C1.

* Tại sơ đồ hiện trường và biên bản thực nghiệm điều tra vào lúc 10 giờ ngày 13/11/2024 thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn là tại Km 06+300m đường X - Bảo Quang thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Đoạn đường trên là đoạn đường thẳng, đường rải bê tông nhựa phẳng không hư hỏng, ma sát tốt, không có chướng ngại vật, đường có tổng chiều rộng 6,8m, được phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 3,4m, được phân cách bởi vạch sơn màu vàng đứt nét (vạch tim đường). Quá trình thực nghiệm điều tra dừng lại hiện trường chọn hướng chuẩn lưu thông từ Tỉnh lộ 763 đi Quốc lộ A, chọn vạch chuẩn là mép trái đường theo hướng chuẩn, lấy Trụ điện số 090 nằm trong lề đất bên phải đường làm điểm mốc hiện trường vụ tai nạn và mô tả như sau:

Vị trí số 1: Là vị trí xe mô tô biển số 60B4- 418.44 do Đỗ Minh T điều khiển tại thời điểm phát hiện xe đạp điện đang chuyển hướng ở (vị trí số 2) khoảng cách 12,4m.

Vị trí số 2: Là vị trí xe đạp điện do Nguyễn Quốc C điều khiển đang chuyển hướng từ trái qua phải qua trái.

Vị trí số 3: Là vị trí xe mô tô biển số 60B4- 418.44 va chạm với xe đạp điện.

Vị trí số 4: Là vị trí xe đạp điện va chạm với xe mô tô biển số 60B4- 418.44.

Vị trí số 5: Là vị trí xe mô tô biển số 60B4- 418.44 sau tai nạn ngã sang trái, nằm trong lề đường bên trái, đầu xe hướng chéo đi Quốc lộ A, đuôi xe hướng chéo đi Tỉnh lộ 763. T trục bánh trước cách vạch chuẩn (mép trái đường) là 0,35m và cách Trụ điện 090 là 12m. T trục bánh sau cách vạch chuẩn (mép trái đường) là 0,45m.

Vị trí số 6: Là vị trí đầu vết cày của xe mô tô biển số 60B4- 418.44 cách vạch chuẩn (mép trái đường) là 2,1m. Vết cày không liên tục kéo dài 15,55m đến vị trí xe mô tô biển số 60B4- 418.44 ngã sau tai nạn (vị trí số 5).

Vị trí số 7: Là vị trí Xe đạp điện sau tai nạn ngã sang trái, nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái, đầu xe hướng vào mép phải đường, đuôi xe hướng vào mép trái đường. Trục bánh trước cách vạch chuẩn (mép trái đường) là 2,1m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60B4- 418.44 là 8,75m. Trục bánh sau cách vạch chuẩn (mép trái đường) là 0,9m.

Vị trí số 8: Là vị trí đầu vết cày của xe đạp điện cách vạch chuẩn (mép trái đường) là 2,18m, cách đầu vết cày của xe mô tô biển số 60B4- 418.44 là 0,17m. Vết cày không liên tục kéo dài 7,25m đến vị trí xe đạp điện ngã sau tai nạn (vị trí số 7).

* Vị trí khoảng va chạm: Căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định:

- Khoảng va chạm trên phương tiện: Phần đầu xe mô tô biển số 60B4- 418.44 va chạm với phần thân trái (sát trục bánh trước) xe đạp điện.

- Khoảng va chạm trên đường: Phần đường bên trái (theo hướng Tỉnh lộ 763 đi Quốc lộ A) tại Km 06+300m đường X - Bảo Quang thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay xã X, tỉnh Đồng Nai).

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Đối với xe mô tô biển số 60B4- 418.44: Cần đạp thắng bị đẩy cong về sau theo hướng từ trước ra sau; Ốp bảo vệ đầu đèn xe bị bung hở, bề mặt trước bên phải có vết ma sát mài mòn mủ nhựa kích thước (0,4x3,5)cm, góc bên trái bị mài mòn mủ nhựa kích thước (7x2,5)cm; Gọng kim loại gương chiếu hậu trái bị mài mòn kim loại kích thước (7,5x2)cm; Gương chiếu hậu rái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Đèn tín hiệu phía trước bên trái bị mài mòn nhựa kích thước (8x3)cm; Yếm

chấn gió bên trái bị mài mòn mũ nhựa kích thước (6x20)cm; Góc chân trước bên trái bị đẩy cong về sau theo chiều hướng từ trước ra sau, ốp cao su rời khỏi vị trí ban đầu; Góc chân sau bên trái mài mòn cao su phạm vi (3x3)cm; Cản sau bên trái mặt ngoài có vết mài mòn cao su kích thước (3x14)cm.

- Đối với xe đạp điện màu sơn đen: Bộ phận tay lái xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Giảm sóc trước bên trái có vết ma sát mài mòn kim loại phạm vi (3x4)cm; Trục bàn đạp bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (2x3)cm; Sàn để gác chân trước có vết bể vỡ nhựa kích thước (14x3)cm; Phần đầu tay lái bên phải bị móp thụt kim loại; Vê chắn bùn trước bị đẩy tụt về sau.

* Tại Bản kết luận giám định tư pháp số: 391/CNĐKLLK ngày 11/11/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đ - Chi nhánh Đ4, kết luận:

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe mô tô biển số 60B4-418.44, xe đạp điện quá trình trước, trong và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên thì không thể xác định được. Lý do: Không có căn cứ.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 60B4-418.44 tại thời điểm kiểm tra:

+ Phương tiện không có gương quan sát sau tại hiện trường; các ốp nhựa bảo vệ phía trước rách và hư hỏng; cần sang số và gác chân trước bên trái cong vênh; trục lái cong nhẹ hướng về sau; bánh xe trước bị bó kẹt. Phương tiện hư hỏng.

+ Hệ thống phanh: Phanh trước sử dụng loại phanh cơ khí, dẫn động phanh bằng cáp; phanh sau sử dụng loại phanh cơ khí, dẫn động phanh bằng thanh kéo; Cả phanh trước và phanh sau có đầy đủ chi tiết, hoạt động bình thường.

+ Hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp đặt chắc chắn với trục lái. Giảm chấn của càng lái hoạt động tốt. Trục lái không có độ rơ rọc trục và độ rơ hướng kính. Góc quay lái sang bên phải và sang bên trái bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái; các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Vô lăng: Vô lăng xe không bị chém sút, không bị nứt, chiều cao vô lăng còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu: Còn đầy đủ, lắp đặt chắc chắn.

+ Khung gầm: Chắc chắn.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe đạp điện tại thời điểm kiểm tra: Phương tiện hư hỏng nặng.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 6304/KLTTCT-C09B ngày 29/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - V đối với Nguyễn Quốc C kết luận:

1. Các kết luận chính:

- 01 sẹo mổ đường QM bên trái, kích thước trung bình.
- Tồn thương cũ rải rác nhu mô não bán cầu não (T).
- Khuyết sọ bán cầu (T), $d \leq 13 \times 8,5 \text{cm}$.
- Nứt sọ đỉnh phải.
- Nứt xương đá phải, $d \leq 3,5 \text{cm}$.
- Gãy thành xoang hàm trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.8.2019 của Bộ trưởng Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc C tại thời điểm giám định là 68% (sáu mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Thương tích Nguyễn Quốc C có đặc điểm phù hợp do tác động tương hỗ với vật tày.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích:

+ Sẹo mổ đường QM bên trái, kích thước trung bình: 02% (Chương 8, Mục I.2).

+ Tồn thương cũ rải rác nhu mô não bán cầu não (T): 21% (Chương I, Mục III.1).

+ Khuyết sọ bán cầu (T), $d \leq 13 \times 8,5 \text{cm}$: 41% (Chương I, Mục I.5.4).

+ Nứt sọ đỉnh phải: 10% (Chương I, Mục I.2.1).

+ Nứt xương đá phải, $d \leq 3,5 \text{cm}$: 16% (Chương 12, M).

+ Gãy thành xoang hàm trái: 07% (C, Mục II.4.1).

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 6322/KLTTCT-C09B ngày 29/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - V đối với Đỗ Minh T kết luận:

1. Các kết luận chính:

- 01 sẹo phẫu thuật vùng thái dương đỉnh chằm bên trái, kích thước trung bình.

- 01 sẹo vùng trán trái, kích thước nhỏ.

- 01 sẹo mặt sau ngoài khuỷu tay trái, kích thước trung bình.

- Chấn động não, điều trị ổn định.
- Tụ máu ngoài + dưới màng cứng không còn hình ảnh tổn thương trên phim chẩn đoán hình ảnh.
- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh tổn thương trên phim chẩn đoán hình ảnh.
- Ổ tổn thương não thùy đỉnh (T) d#1,5cm.
- Nứt sọ đỉnh hai bên, dài #09cm.
- Dấu mô sọ đỉnh d# 5,3cm x 5,2cm.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.8.2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Minh T tại thời điểm giám định là 63% (sáu mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Thương tích của Đỗ Minh T có đặc điểm phù hợp do tác động tương hỗ với vật tày.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích:
 - + Sẹo phẫu thuật vùng thái dương đỉnh chằm bên trái: 02% (C, Mục I.2).
 - + Sẹo vùng trán trái: 03% (Chương 8, Mục I.3. Sẹo vùng mặt).
 - + Sẹo mặt sau ngoài khuỷu tay trái: 02% (Chương 8, Mục I.2).
 - + Chấn động não, điều trị ổn định: 03% (C, Mục II.1).
 - + Tụ máu ngoài màng cứng: 05% (Chương I, Mục III.6, phần ghi chú).
 - + Tụ máu dưới màng cứng: 08% (Chương I, Mục III.6, phần ghi chú).
 - + Xuất huyết dưới nhện: 08% (Chương I, Mục III.8, phần ghi chú).
 - + Nứt sọ đỉnh hai bên: 20% (Chương I, Mục I.2.3).
 - + Ổ tổn thương não thùy đỉnh (T) d#1,5cm: 21% (Chương I, Mục III.1).
 - + Dấu mô sọ đỉnh, đáy chắc: 20% (Chương I, Mục I.5.1).

* Kết quả xác minh giấy phép lái xe:

- Đỗ Minh T có giấy phép lái xe hạng A1 số: 750249010389 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 24/5/2024, có giá trị không thời hạn.

* Kết quả xác minh chất kích thích trong máu:

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Đỗ Minh T vào lúc 08 giờ 10 phút, ngày 30/8/2024 tại Bệnh viện Đ3 là 5.16 mg/dL (5.16 mg/100mL) trị số bình thường.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quốc C vào lúc 07 giờ 55 phút, ngày 30/8/2024 tại Bệnh viện Đ3 là 7.00 mg/dL (7.00 mg/100mL) trị số bình thường.

* Vật chứng vụ án đã thu giữ và xử lý:

- 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn được trích xuất từ camera Trường tiểu học 3 tháng 2, gần gần hiện trường nơi xảy ra vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ sao lưu vào 01 đĩa DVD-R 16x.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 750249010389 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 24/5/2024, có giá trị không thời hạn, mang tên Đỗ Minh T. (Hiện đang tạm giữ).

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B4-418.44, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh-đen-bạc. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do Đỗ Minh T làm chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trao trả lại cho Đỗ Minh T.

- 01 (một) xe đạp điện. Quá trình điều tra, xác định xe đạp điện trên do anh Nguyễn Quốc C làm chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trao trả lại cho Nguyễn Quốc C.

* Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Minh T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc C số tiền 25.000.000 đồng. Anh Nguyễn Quốc C và gia đình đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại cho Đỗ Minh T, cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại gì về sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 6, Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 29/9/2025, bị cáo Đỗ Minh T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thời hạn kháng cáo: Làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Bản án sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo là đúng người đúng tội, mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng như bị cáo đã nêu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào đặc biệt mới nên kháng cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T trong hạn luật định và được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T:

[3.1] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 07 giờ 02 phút ngày 30/8/2024, tại Km 06+300m đường X - Bảo Quang thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); Đỗ Minh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh- đen- bạc biển số 60B4- 418.44 lưu thông theo hướng Tỉnh lộ 763 đi Quốc lộ A. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực trường học, đi không đúng phần đường quy định

nên đã để phần đầu xe mô tô biển số 60B4- 418.44 va chạm với phần thân trái (sát trục bánh trước) xe đạp điện do Nguyễn Quốc C điều khiển chở theo cháu Nguyễn Ngọc Kim Y đang chuyển hướng qua đường để vào Trường tiểu học C2 tháng 2 gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Nguyễn Quốc C bị thương tích với tỷ lệ thương tật 68% và Đỗ Minh T bị thương tích với tỷ lệ thương tật 63%.

[3.2] Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo Đỗ Minh T. Bị cáo T đã có hành vi thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực trường học, đi không đúng phần đường quy định, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 16 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả cho anh Nguyễn Quốc C bị thương tích với tỷ lệ thương tật 68%. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của người dân và tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự với hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và góp phần chung vào việc lập lại trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Minh T có đơn kháng xin giảm nhẹ phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và cung cấp đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình, có anh là Đỗ Thanh Đ2, từng tham gia quân đội được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, có cha là ông Đỗ Thanh Đ được tặng giấy khen có công đóng góp cho Ủy ban nhân dân xã S nơi bị cáo đang sinh sống.

Tại cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bản thân bị cáo

cũng bị thương tích sau tai nạn với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% và phía bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có 02 tình tiết theo quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên áp có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai một phần phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận một phần

[10] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 21, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai.

Tuyên xử:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Minh T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Minh T 09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- TAND Khu vực 6 - Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Đồng Nai;
- Bị cáo
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong